TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 50/2018/QĐST-HNGĐ

Huyện S, ngày 12 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bạc Cầm Thảo U, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn:* Anh Tòng Hải V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 14, phường Q, thành phố L, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bạc Cầm Thảo U và anh Tòng Hải V.

2**.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị U và anh V nhất trí thuận tình ly hôn và tự thỏa thuận với

nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn để giải quyết.

- Về con chung: Anh, chị có một có chung là cháu Tòng Quốc A, sinh ngày 11/12/2013. Chị U và anh V thỏa thuận để chị U nuôi cháu A đến tuổi trưởng thành, anh V không phải nuôi con cùng chị U, nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Bạc Cầm Thảo U nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 04909 ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S. Chị U được hoàn trả 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện;*
- *Toà án tỉnh Sơn La;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự;*
- *UBND thị trấn S;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lường Văn Quyết